TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 85/2025/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 582/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

- Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật; không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: Số 22 đường Ngô Quyền, phường C, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: 1. Ông Huỳnh Cảnh K, sinh năm 1988

2. Ông Trần Phương K1, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Lầu 6, số 131 đường Tr, phường N, thành phố C.

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1973.

2. Bà Lê Thị V, sinh năm 1974.

Cùng đăng ký thường trú: Ấp Trường Th, xã Trường X, huyện T1, thành phố C (Nay là ấp Trường Th, xã X, thành phố C).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất tạm tính đến ngày 18/12/2025 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền cụ thể:

- Ông Nguyễn Chí T và bà Lê Thị V nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền 567.178.428 đồng (Trong đó: gốc là 450.000.000 đồng, lãi là 117.178.428 đồng.

Ông Nguyễn Chí T nợ Ngân hàng TMCP Đ khoản vay thẻ tín dụng số tiền

23.473.850 đồng.

Ông Nguyễn Chí T và bà Lê Thị V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số nợ nêu trên.

- Ngoài ra, ông Nguyễn Chí T và bà Lê Thị V phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 19/12/2025 theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức cho vay số: 74/2023/HĐTD/PVB-CNCĐO ngày 11/04/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Ông Nguyễn Chí T phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 19/12/2025 theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/03/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

- Ông Nguyễn Chí T và bà Lê Thị V đồng ý giao tài sản bảo đảm cho Ngân hàng TMCP Đ phát mãi để thu hồi nợ theo khoản vay của Hợp đồng hạn mức cho vay số: 74/2023/HĐTD/PVB-CNCĐO ngày 11/04/2023 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 227/2021/HĐBĐ/PVB-PGDCDO ngày 01/12/2021 để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1112; tờ bản đồ số: 13; Diện tích: 5859.3m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời gian sử dụng: đến ngày 15/10/2063. Địa chỉ: Ấp Trường Thuận, Xã Trường Xuân B, Huyện Thới Lai, TP Cần Thơ (nay là Ấp Trường Thuận, Xã Trường Xuân, TP Cần Thơ); theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CB 454752; số vào sổ cấp GCN số: CS02036 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường, TP Cần Thơ cấp ngày 20/07/2016.

+ Quyền sử dụng đất tại thửa số 813; tờ bản đồ số: 13; Diện tích: 4025m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Thời gian sử dụng: đến ngày 15/10/2063; Địa chỉ: Ấp Trường Thuận, Xã Trường Xuân B, Huyện Thới Lai, TP Cần Thơ (nay là Ấp Trường Thuận, Xã Trường Xuân, TP Cần Thơ); theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BV 356720; số vào sổ cấp GCN số: CH01594 do Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai, TP Cần Thơ cấp ngày 07/10/2014.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Là 3.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng. Bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn.

- Về án phí: Ông Nguyễn Chí T và bà Lê Thị V phải chịu 13.343.569 đồng; Ông Nguyễn Chí T phải chịu 586.846 đồng. Nguyên đơn được nhận lại 12.703.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007639 ngày 27 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 3 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cần Thơ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (TC: 12).

Trần Thái Minh Ngọc